

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 04/6/2026.

V/v: “Yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng
nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Em.

2. Bà Phạm Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6
- Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên
tòa:** Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2026/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1968; địa chỉ: 3 ấp A, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy D - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng do nguyên đơn triệu tập: Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1960; địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thúy D ly hôn theo Bản án hôn nhân (không công nhận vợ chồng) số: 220/2022/HN - ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

Theo nội dung Bản án thì 02 người con của ông bà là Trần Ngọc Kim N - Sinh ngày: 06/7/2019 và Trần Minh Q - Sinh ngày: 28/7/2020 do bà D nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, ông có quyền thăm nom, chăm sóc con, mà không ai cản trở. Sau khi ly hôn và cho đến nay thì ông chỉ được đến thăm con mà không được rước con về nhà chơi.

Hàng tháng ông vẫn quan tâm, chăm sóc con và hỗ trợ con về tiền bạc, trung bình mỗi tháng khoảng 3.000.000đồng/02 người.

Do hiện tại 02 con đã lớn, bà D còn phải nuôi thêm 01 người con gái riêng của bà (con sinh ra trước khi ông bà chung sống với nhau). Hiện tại, ông làm vườn, làm thuê có thu nhập, cuộc sống ổn định.

Do vậy, ông yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Ông yêu cầu được nuôi người con chung giữa ông và bà D là cháu Trần Minh Q - Sinh ngày: 28/7/2020. Ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Trần Ngọc Kim N - Sinh ngày: 06/7/2019 sẽ do bà D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Việc bà và ông T ly hôn (không công nhận vợ chồng) thì bà đồng ý với lời trình bày của ông T. Từ khi ly hôn (không công nhận vợ chồng) năm 2022 thì bà nuôi 02 con chung của ông bà là Trần Ngọc Kim N - Sinh ngày: 06/7/2019 và Trần Minh Q - Sinh ngày: 28/7/2020.

Bà **D** sống chung nhà mẹ ruột là bà **Nguyễn Thị C**. Từ sau khi sinh con thì bên chồng không nhìn cháu nội, ông **T** nghi ngờ con sinh ra không phải con ông. Sau khi ly hôn thì ông **T** có đến thăm con, có hỗ trợ lo cho con nhưng không lớn, không thường xuyên (tháng có tháng không, tính tổng chưa đến 10 triệu đồng).

Bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Bà yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng/tháng/người. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị **D**, từ trước đến nay chị **D** sống với bà (trước đó ông **T** cũng ở rể nhà bà). Bà hỗ trợ chị **D** trong việc chăm sóc con. Phía anh **T** cho rằng mỗi tháng cho 3.000.000đồng là không có.

Anh **T** thăm con không liên tục, có tháng thăm, có tháng không, có khi 6 - 7 tháng thăm 01 lần. Từ khi gần đến khi nộp đơn khởi kiện thay đổi nuôi con thì mới thăm con, gọi điện thường xuyên hơn nhưng có cãi vã. Từ tết âm lịch đến nay chỉ thăm có 01 lần lúc tết, cho 02 triệu đồng. ngoài ra không có đến thăm lần nào khác.

Phía anh **T** có 01 lần thăm con trong say rượu, lúc đầu gia đình bà cho rước con về nội chơi nhưng lần đó anh **T** thay đổi ý định, quay xe bỏ đi. 02 con bị hụt hẫng, khóc nhiều. Từ đó bà mới không cho rước con, chỉ cho đến thăm con.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của nguyên đơn.

Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bị đơn. Buộc ông **T** phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 người con chung là cháu **Trần Ngọc Kim N** - Sinh ngày: 06/7/2019 và **Trần Minh Q** - Sinh ngày: 28/7/2020.

Số tiền cấp dưỡng là 1.500.000đồng/người/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng mỗi người mỗi tháng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2026) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về án phí: Ông **T** phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Yêu cầu thay đổi người nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn” theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện, bị đơn có yêu cầu phản tố nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Thúy D ly hôn (không công nhận vợ chồng) theo Bản án hôn nhân (không công nhận vợ chồng) số: 220/2022/HN - ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

Theo nội dung bản án và ông bà cũng thừa nhận thì ông bà có 02 người con chung là Trần Ngọc Kim N - Sinh ngày: 06/7/2019 và Trần Minh Q - Sinh ngày: 28/7/2020 sẽ do bà D nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đồng thời Bản án cũng thể hiện quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền và quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Do hiện nay có tranh chấp nên việc các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến việc thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp nên được chấp nhận để xem xét giải quyết, cụ thể:

Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Minh Q - Sinh ngày: 28/7/2020 và đồng ý cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Ngọc Kim N - Sinh ngày: 06/7/2019 với số tiền 1.500.000đồng/tháng.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền 1.500.000đồng/người/tháng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với cháu Q:

Các đương sự đều cho rằng bên còn lại hiện không có đủ điều kiện để nuôi con, chăm sóc con (công việc, chỗ ở, thu nhập,...). Tuy nhiên, các bên không cung cấp được tài liệu để chứng minh bên còn lại không đủ điều kiện để nuôi con.

Từ khi sinh ra đến nay cháu **Q** sống với bà **D** và cháu phát triển, học tập không bị cản trở hay ảnh hưởng gì.

Ông **T** cho rằng lý do chính mà ông làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con là do bà **D** nuôi con không tốt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời các bên cũng thừa nhận 02 con suy dinh dưỡng là do sinh non, khó hấp thu dinh dưỡng (nhiều lần khám ở **Công ty TNHH K - Phòng khám Đ** và uống nhiều sữa công thức) nhưng không có kết quả.

Ngoài ra nguyên đơn cho rằng không được thăm và rước con về nội chơi. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các bên cũng thừa nhận nguyên đơn không bị hạn chế trong việc thăm non con còn việc 02 con có chịu chơi với nguyên đơn không là quyền của các cháu.

Từ đó cho thấy, yêu cầu thay đổi người nuôi con (đối với cháu **Q**) của nguyên đơn là không phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình nên không được chấp nhận.

[3.2] Đối với việc bà **D** yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con, HĐXX xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **T** cho rằng từ trước đến nay ông hỗ trợ nuôi con 1.500.000đồng/người/tháng. Hiện tại thu nhập của ông là 5 - 6 triệu đồng/tháng. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà bà **D** yêu cầu là phù hợp với thu nhập hiện tại của ông **T** và sự tự nguyện từ trước đến nay của ông **T** đối với con chung nên yêu cầu này được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí đối với yêu cầu thay đổi người nuôi con không được chấp nhận và 300.000đồng tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 84, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con (đối với cháu **Trần Minh Q** - Sinh ngày: 28/7/2020) sau ly hôn.

2. Chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Buộc ông **Nguyễn Văn T** phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với 02 người con chung giữa ông và bà **D** là cháu **Trần Ngọc Kim N** - Sinh ngày: 06/7/2019 và **Trần Minh Q** - Sinh ngày: 28/7/2020 với số tiền cấp dưỡng là 1.500.000đồng/người/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng mỗi người mỗi tháng).

Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2026) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đồng (sáu trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005002 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nguyên đơn phải nộp tiếp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tú